TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thanh Hương

Ông Lò Văn Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn S** Tên gọi khác: Không có tên gọi khác

Sinh năm: 2000 tại tỉnh Điện Biên.

Căn cước công dân số: 0112000011xx cấp ngày: 05/5/2023 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Nơi thường trú - Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Con ông: Lò Văn M (đã chết) và bà: Tòng Thị X; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Thanh H và 01 con sinh năm 2023; Tiền án: không; tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án. Bị tạm giữ từ ngày 01/8/2025 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 01/8/2025, tổ công tác Công an xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại Bản P, xã Thanh Nưa phát hiện tại nhà ông Lò Văn T, có Lò Văn S đang ngồi một mình tại bàn uống nước có biểu hiện nghi vấn liên quan đên phạm tội về ma túy. Tổ công tác phát hiện trên mặt bàn uống nước có một mảnh giấy bạc màu trắng bên trong có 01 viên nén màu hồng đang đốt dở và bên cạnh có 01 viên nén màu hồng. Tổ công tác yêu cầu S ngồi im để kiểm tra, S khai nhận 02 viên nén màu hồng là chất ma túy, loại hồng phiến của S. Nguồn gốc số ma túy là do mình mua của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết ở khu vực đường bê tông Bản P với giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm trong lòng bàn tay trái, đi về nhà anh T, để hai viên ma túy trên mặt bàn. S lấy bình tự chế bằng chai nhựa ở chân ghế nhà anh T, bật lửa của S và mảnh giấy bạc màu trắng mình chuẩn bị từ trước cho 01 viên hồng phiến vào giấy bạc để sử dụng. Khi S đang sử dụng 01 viên hồng phiến thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 viên nén màu hồng trên mặt có ký hiệu WY, 01 viên nén màu hồng đen do bị đốt cháy một phần; 01 mảnh giấy bạc có vệt đốt cháy đen; 01 ống điếu tự chế bằng chai nhựa, phần đầu chai nhựa cắm một ống nhựa màu xám; 01 bật lửa gas màu đỏ.

Tại bản kết luận giám định số 776/KL-KTHS ngày 07/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lò Văn S có tổng khối lượng 0,14 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng 0,06 gam và 0,02 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSKV1 ngày 08/9/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 mảnh giấy bạc màu trắng có vết cháy đen, 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 ống điếu tự chế. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 09 giờ 00 phút ngày 01/8/2025, tại nhà của anh Lò Văn T thuộc khu vực Bản P, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên, Lò Văn S đã có hành vi cất giấu trái phép 0,14 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 0,14 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ giám định còn lại 0,08 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa gas, 01 ống điếu tự chế là vật bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với người bán ma túy: Quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Đối với gia đình anh Lò Văn T: Không biết bị cáo sử dụng túy tại nhà mình, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên không triệu tập tham gia tố tụng trong vụ án.

- Về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo: Đã bị Công an tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính với hình thức Cảnh cáo, việc xử phạt là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Lò Văn S 03 (ba) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (01/8/2025).

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 ((sửa đổi, bổ sung năm 2025), điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Methamphetamine vật chứng hoàn lại sau giám định và 01 mảnh giấy bạc màu trắng có vết cháy đen, 01 ống điếu tự chế, 01 bật lửa gas màu đỏ. (Đã niêm phong) *(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/9/2025).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2025).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1 - ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam M;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ